

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 12/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/HSST- QĐ ngày 06/3/2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 15/11/2016 bị Công an huyện Thuận Thành ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác” với mức phạt tiền 1.500.000đ (Đến nay chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh N. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974; Chị Đỗ Thị T3, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2017, sau khi ăn cơm xong thì anh Trần Văn V, sinh năm 1997 trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh N đi xe mô tô cùng Nguyễn Tiến T1 và một số thợ sơn làm cùng anh V đi về công trình đang thi công ở thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành để nghỉ ngơi. Tại đây, T hỏi mượn anh V xe mô tô để đi mua nước uống, anh V đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 99F1- 11684. Sau đó T đi mua nước mang về công trình uống cùng mọi người rồi T lại tiếp tục hỏi mượn điện thoại của anh V để chơi điện tử, anh V đồng ý và đưa cho T mượn chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng, bên trong có sim số 01652574792. Sau khi chơi điện tử được một lúc thì T lại mượn xe của anh V để đi mua thẻ điện thoại, anh V đồng ý. Sau đó Thành lấy xe của anh V đến quán Internet ở thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành mua thẻ điện thoại nhưng T không mang xe về trả anh V ngày mà T ngồi chơi điện tử đến đêm và đi xe về nhà. Đến sáng ngày hôm sau T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô mượn của anh V đi cầm cố để lấy tiền ăn tiêu. T đi chiếc xe mô tô của anh V đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã T, huyện T nhờ anh C đưa Thành đi cầm cố xe nhưng Thành không nói cho anh C biết chiếc xe đó là do Thành chiếm đoạt của anh V nên anh C đồng ý. Sau đó anh C dẫn Thành đến nhà ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1952 trú tại thôn Đ, xã X, huyện T. Tại đây T viết giấy vay ông L số tiền 3.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô mượn anh V, 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên T để làm tin. Số tiền này một mình T ăn tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe và trốn tránh anh V để không trả lại xe.

Đến tối ngày 05/12/2017, T gặp anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã T, huyện T tại khu vực cổng chùa D. Tại đây, anh M có hỏi mượn T chiếc điện thoại để sử dụng, T đồng ý và đưa chiếc điện thoại T mượn của anh V cho anh M mượn. Sau đó anh M biết chiếc điện thoại đó là của người khác nên anh M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô của anh V cho T mượn là của anh Trần Ngọc H, sinh năm 1994 trú tại thôn N, xã G, huyện T cho anh V mượn. Sau khi anh H biết Thành mượn chiếc xe mô tô mà anh cho anh V mượn không trả nên ngày 05/12/2017 anh H đã làm đơn trình báo với Cơ quan điều tra. Đến ngày 07/12/2017 T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi biết chiếc xe mô tô mà T đặt làm tin để vay số tiền 3.000.000đ là tài sản do Thành chiếm đoạt của người khác nên ông Nguyễn Đức L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 14/12/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại anh H chiếc xe mô tô BKS 99F1-11684 và trả lại anh V chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng mà T đã chiếm đoạt của anh H và anh V.

Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Thuận Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS99F1-11684 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.833.000đ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 13/Ctr - VKS, ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Tiến

T1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh V như kết luận của Hội đồng định giá. Bị cáo nhận thức rõ và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra anh V trình bày: Anh và bị cáo T cùng làm thợ sơn, ngày 03/12/2017 tại công trình đang thi công tại thị trấn H, huyện Thuận Thành, Nguyễn Tiến T1 đã hỏi mượn anh chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng để chơi điện tử. Sau đó T lại mượn anh chiếc xe mô tô Wave BKS 99F1- 11684 (chiếc xe này là của anh H cho anh mượn) nhưng T không mang trả lại anh chiếc xe và chiếc điện thoại nên anh H đã làm đơn trình báo với Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe và trả lại cho anh H, thu hồi chiếc điện thoại trả lại cho anh. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Ngọc H và vợ là chị Đỗ Thị T3 vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra anh H, chị T3 trình bày: Chiếc xe mô tô Wave BKS 99F1- 11648 đăng ký mang tên chị T3 nhưng hàng ngày anh H là người sử dụng. Ngày 03/12/2017 anh giao chiếc xe trên cho anh V để đi trả tiền ăn cho mọi người. Sau đó anh được biết anh V cho T mượn nhưng đến tối T không trả lại chiếc xe mà anh cho Vương mượn mà đã mang đi cầm cố do vậy anh đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe và trả lại cho anh, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ông Nguyễn Đức L xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra ông L trình bày: Khi Thành đến nhà ông và đặt chiếc xe mô tô Wave BKS 99F1- 1164 và 01 bản photo CMND mang tên T để làm tin và hỏi vay ông 3.000.000đ, khi vay tiền Thành có viết giấy biên nhận. Sau khi biết chiếc xe này là Thành phạm tội mà có nên ông đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra, nay ông yêu cầu Thành phải trả lại cho ông số tiền 3.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Tiến T1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999: Buộc bị cáo trả lại ông Nguyễn Đức L số tiền 3.000.00đ.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cùng thời gian, địa điểm phạm tội cũng như lời khai của người bị hại. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/12/2017 Nguyễn Tiến T1 đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave màu xanh, BKS 99F1- 1164 có giá trị 8.833.000đồng của anh Trần Văn Vương để lấy tiền ăn tiêu. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính mà ham mê điện tử dẫn đến vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự: Ngày 15/11/2016 bị Công an huyện Thuận Thành ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác” với mức phạt tiền 1.500.000đ (Đến nay chưa chấp hành). Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng mà bị cáo mượn của anh V, sau đó bị cáo cho anh M mượn. Sau khi biết chiếc điện thoại này là tài sản của người khác anh M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. Do bị cáo Thành không có ý thức chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh V nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh, BKS 99F1- 1164 của anh Nguyễn Ngọc H, chị Đỗ Thị T3 và chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng của anh Trần Văn Vương đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh H và anh V. Nay anh H, anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Đức L là người nhận cầm cố chiếc xe máy mà T1 chiếm đoạt của Vương nhưng ông L không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông L là phù hợp. Đối với số tiền 3.000.000đồng mà ông L cho Thành vay nay ông yêu cầu T phải trả lại cho ông số tiền này và bị cáo Thành cũng đồng ý. Xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp của ông L nên cần chấp nhận.

Đối với anh Hoàng Đình Minh là người mượn chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng của Thành, khi mượn anh M không biết đây là tài sản Thành mượn của anh V. Sau khi anh M biết chiếc điện thoại này là của Thành mượn của anh V, anh M đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra. do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh M là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Cam là người được Thành nhờ đưa đi cầm chiếc xe mô tô nhưng anh C không biết chiếc xe này là tài sản do Thành chiếm đoạt của người khác. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 06 (Sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải ông Nguyễn Đức L số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm)

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng.
- THADS huyện Thuận Thành;.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu